

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG NHÉ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2023/HS-ST
Ngày: 06-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG NHÉ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Phong

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Tân Duân Sinh

Ông Vi Văn Thụy

- Thư ký phiên tòa: Ông Quảng Văn Nam – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Huổi Léch, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2023/TLST-HS ngày 06/10/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2023/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Sùng Thị C (Tên gọi khác: Không); Sinh ngày 01/01/1993 tại xã T, huyện M, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản N, xã T, huyện M, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hoá: Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Sùng Sái H (đã chết) và bà Hạng Thị Ch; Có chồng là Lầu A Th và có 03 người con, con lớn nhất 11 tuổi, con nhỏ nhất 05 tuổi; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/7/2023 đến nay, có mặt.

-Nguyên đơn dân sự: Ủy ban nhân dân xã Huổi Léch, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.

Đại diện hợp pháp: Ông Ngô Trung Kiên - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Huổi Léch, có mặt.

- *Đại diện Hạt kiểm lâm huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên:*

Ông Nguyễn Đình Cường – Hạt trưởng hạt kiểm lâm huyện Mường Nhé có mặt.

Ông Chu Văn Điển – Kiểm lâm địa bàn xã Huổi Léch, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn có đất canh tác nên vào khoảng đầu tháng 02 năm 2023 (Sùng Thị C không nhớ cụ thể ngày), C mang theo 01 con dao quắm (dao phát) và 01 máy cưa tay đi bộ từ nhà ở bản N, xã T, huyện M, tỉnh Lai Châu lên khu vực rừng tại tiểu khu 143, khoảnh 3, lô 4, lô 9 thuộc bản Cây Sặt, xã Huổi Léch, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên đã được quy hoạch rừng phòng hộ theo Quyết định số 1208/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 của UBND tỉnh Điện Biên, hiện do Ủy ban nhân dân xã Huổi Léch, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên quản lý, bảo vệ, mục đích để chặt phá cây rừng lấy đất làm nương. Khi đến khu rừng đã chọn, C dùng dao phát các cây cỏ bụi rậm trước, sau đó dùng dao và máy cưa tay chặt phát các cây gỗ có đường kính bé đến cây gỗ có đường kính lớn. Buổi sáng C chặt phát từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ, buổi chiều C tiếp tục chặt phát từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ thì về nhà nghỉ ngơi. Sùng Thị C một mình chặt phát trong vòng 15 ngày thì phát xong diện tích 6.580m² rừng phòng hộ, gây thiệt hại về rừng cho Nhà nước số tiền 122.245.708 đồng.

Ngày 21/6/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Nhé tiến hành thực nghiệm điều tra, xác định hiện trường để xác định vị trí, diện tích, mức độ thiệt hại và trữ lượng rừng bị thiệt hại do hành vi phá rừng của Sùng Thị C gây ra. Kết quả xác định khu rừng Sùng Thị C phá có vị trí tại tiểu khu 143, khoảnh 3, lô 4, lô 9 thuộc bản Cây Sặt, xã Huổi Léch huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên, do UBND xã Huổi Léch quản lý và bảo vệ. Diện tích rừng bị phá là 6.580m², mức độ thiệt hại 100%, trữ lượng gỗ trên diện tích rừng bị hủy hoại là 32,72m³.

Quá trình điều tra đã thu giữ 01 con dao phát (loại dao quắm) bằng kim loại, có tổng chiều dài 39 cm; 01 chiếc máy cưa xăng cầm tay, nhãn hiệu Husqvarna special 365, màu cam (không có bộ phận xích và lam) của Sùng Thị C.

Tại Kết luận số 17a/KL-GĐ ngày 27/6/2023 của Giám định viên tư pháp thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Điện Biên đã kết luận: Vị trí diện tích phá rừng trái pháp luật tại tiểu khu 143, khoảnh 3, lô 4, lô 9, khu rừng xã Huổi Léch, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên tại thời điểm tổ công tác tiến hành kiểm tra, khám nghiệm hiện trường so sánh với các tiêu chí xác định thành rừng quy định tại khoản 3 Điều 2 Luật Lâm nghiệp năm 2017, Điều 4 Mục 1 Chương II Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi

tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp, vị trí có diện tích bị phá nêu trên là rừng tự nhiên, loại rừng phòng hộ, trạng thái rừng tự nhiên thứ sinh gỗ núi đất lá rộng thường xanh nghèo kiệt (ký hiệu TXK).

Tại văn bản số 149/HKL-KT ngày 23/6/2023 của Hạt kiểm lâm huyện Mường Nhé trả lời diện tích 6.580m² rừng do Sùng Thị C hủy hoại có mức độ thiệt hại là 100%. Khi xác định mức độ thiệt hại ước tính bằng tỷ lệ phần mười thì diện tích 6.580m² do Sùng Thị C hủy hoại sẽ tương ứng với mức độ thiệt hại là 1,0.

Bản kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐGTS ngày 28/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự - UBND huyện Mường Nhé đã kết luận: Giá trị phải bồi thường thiệt hại cho Nhà nước đối với diện tích 6.580m² là 122.245.708 đồng (Một trăm hai mươi hai triệu, hai trăm bốn mươi lăm nghìn, bảy trăm linh tám đồng).

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo đã tự nguyện nộp 22.246.000 đồng để bồi thường thiệt hại (hiện số tiền này đang được tạm gửi tại tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Nhé).

Cáo trạng số: 50/CT-VKS-MN ngày 05 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé đã truy tố Sùng Thị C để xét xử về tội: Hủy hoại rừng theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát duy trì công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 243, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo Sùng Thị C từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm cải tạo không giam giữ; Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 4 Điều 243 BLHS đối với bị cáo; Về trách nhiệm dân sự, căn cứ vào Điều 48 BLHS, Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự, bị cáo phải bồi thường toàn bộ thiệt hại về rừng cho Nhà nước; Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 con dao phát và tịch thu sung quỹ nhà nước 01 máy cưa cầm tay; Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Sùng Thị C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, nhất trí với luận tội của Đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận gì, bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường toàn bộ thiệt hại về rừng cho Nhà nước.

Tham gia phiên tòa, ông Nguyễn Đình Cường, Hạt trưởng hạt kiểm lâm huyện Mường Nhé và ông Chu Văn Điển, kiểm lâm địa bàn xã Huổi Léch trình bày: Khu rừng mà bị cáo phá có vị trí tại tiểu khu 143, khoảnh 3, lô 4, 9 thuộc bản Cây Sặt, xã Huổi Léch huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên, do UBND xã Huổi Léch quản lý và bảo vệ. Diện tích rừng bị phá là 6.580m^2 , mức độ thiệt hại 100%, trữ lượng gỗ trên diện tích rừng bị hủy hoại là $32,72\text{m}^3$. Công tác quản lý và bảo vệ rừng tại khu vực này rất khó khăn do địa bàn xa, đường xá đi lại khó khăn, rừng thuộc huyện Mường Nhé nhưng dân cư thuộc huyện Mường Tè nên công tác quản lý và bảo vệ rừng rất phức tạp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Tại phiên tòa bị cáo khai vào đầu tháng 02/2023 bị cáo mang theo 01 dao phát và 01 máy cưa cầm tay phát trắng toàn bộ diện tích rừng là 6.580 m^2 , là rừng phòng hộ tại tiểu khu 143, khoảnh 3, lô 4, lô 9 thuộc bản Cây Sặt, xã Huổi Léch huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên, do UBND xã Huổi Léch quản lý và bảo vệ, mục đích bị cáo phá rừng là để làm nương. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận: Sùng Thị C đã thực hiện hành vi phá trái phép rừng phòng hộ với diện tích là 6.580 m^2 , gây thiệt hại về rừng là 122.245.708 đồng.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ phá rừng trái phép là vi phạm pháp luật. Song chỉ vì muốn lấy đất để làm nương bị cáo đã bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây thiệt hại lớn về môi trường sinh thái, ảnh hưởng xấu đến công tác quản lý và bảo vệ rừng trên địa bàn huyện Mường Nhé. Vì vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Hủy hoại rừng”, tội và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 243 BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu, vùng xa, nhận thức và hiểu biết pháp luật còn hạn chế, chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự nguyện bồi thường thiệt hại về rừng là 22.246.000 đồng cho Nhà nước để khắc phục hậu quả. Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3] Về hình phạt đối với bị cáo:

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm cải tạo không giam giữ. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, có hoàn cảnh khó khăn, phạm tội vì mục đích mưu sinh, có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 51 BLHS và không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về việc xử phạt bị cáo với hình phạt cải tạo không giam giữ.

Theo khoản 3 Điều 36 BLHS người bị kết án bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung quỹ nhà nước. Tuy nhiên xét thấy bị cáo thuộc diện hộ nghèo, có hoàn cảnh khó khăn, không có thu nhập ổn định nên cần miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Xét hoàn cảnh kinh tế gia đình của bị cáo còn nhiều khó khăn, không có tài sản gì có giá trị, thuộc diện hộ nghèo (giấy xác nhận hộ nghèo năm 2023 do UBND xã Tà Tổng huyện Mường Tè cấp, bút lục số 60). Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 4 điều 243 BLHS đối với bị cáo.

[4] Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng Hình sự, cần hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã gây thiệt hại về rừng thuộc sở hữu Nhà nước, do đó căn cứ vào Điều 48 BLHS, Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự, bị cáo phải bồi thường toàn bộ thiệt hại về rừng cho Nhà nước.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 con dao phát là công cụ phạm tội, đã hết giá trị sử dụng nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc máy cưa cầm tay là công cụ để bị cáo phạm tội, còn giá trị nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS, cần tịch thu sung Ngân sách nhà nước.

Đối với khối lượng gỗ tròn từ nhóm V đến nhóm VIII là 12,84 m³ và củi tận thu 19,88 m³ để lại tại hiện trường trên diện tích 6.580 m² mà Sùng Thị Cờ chặt phá, do không vận chuyển ra được, sau khi thực nghiệm điều tra xong, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Nhé đã bàn giao cho UBND xã Huổi Léch quản lý, trông coi để số gỗ, củi trên tự phân hủy và tái tạo lại môi trường là có căn cứ.

[7] Về án phí: Xét thấy bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, thường trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, là hộ nghèo và đã có đơn đề nghị miễn án phí. Do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm d khoản 1

Điều 12 Nghị quyết 326 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Nhé, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 243, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình Sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106, điểm d khoản 1 Điều 125, khoản 2 Điều 136, Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng Hình Sự; Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Sùng Thị C phạm tội "Hủy hoại rừng".
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Sùng Thị C 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Sùng Thị C cho Ủy ban nhân dân xã Tà Tổng, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Sùng Thị C.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ còn phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

3. Về biện pháp ngăn chặn: Hủy bỏ Quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú số 03/2023/HSST-QĐCĐKNCT ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.

4. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Sùng Thị C phải bồi thường toàn bộ thiệt hại về rừng với số tiền là 122.245.708 (một trăm hai mươi hai triệu hai trăm bốn mươi lăm nghìn bảy trăm linh tám đồng) để nộp ngân sách Nhà nước, được trừ đi số tiền đã nộp là 22.246.000 đồng (hiện số tiền này đang được tạm

gửi tại tài khoản số 3949.0.1072731.00000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Nhé theo giấy nộp tiền ngày 17/11/2023). Bị cáo còn phải bồi thường tiếp 99.999.708 đồng (*Chín mươi chín triệu chín trăm chín mươi chín nghìn bảy trăm linh tám đồng*) để nộp vào ngân sách nhà nước.

5. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 con dao phát (loại dao quắm), dao cũ đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 máy cưa xăng cầm tay, nhãn hiệu Husqvarna special 365.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/10/2023 giữa Công an huyện Mường Nhé và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Nhé.

6. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (06/12/2023); Đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án về phần bồi thường thiệt hại trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (06/12/2023).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-THA (TA tỉnh);
- VKSND huyện Mường Nhé;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Cơ quanĐT Công an huyện Mường Nhé;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Mường Nhé;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CA.H Mường Nhé;
- Bị cáo; Đại diện hợp pháp của NĐDS;
- UBND xã Tà Tổng, H. Mường Tè;
- THADS huyện Mường Nhé;
- Phòng Hành chính Sở Tư pháp;
- Lưu HS, HSTHA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Phong

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tân Duân Sinh Vi Văn Thuy

Hoàng Văn Phong